

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT

Quý 2/2010

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Quý 2/ 2010	Quý 2/ 2009
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	V1.25	238.281.442.867	208.430.025.733
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	V1.26	175.709.091	763.957.241
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	V1.27	238.105.733.776	207.666.068.492
4. Giá vốn hàng bán	11	V1.28	143.467.716.944	128.393.383.098
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		94.638.016.832	79.272.685.394
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	V1.29	16.514.008.655	69.930.920
7. Chi phí tài chính	22	V1.30	435.197.758	
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23			
8. Chi phí bán hàng	24			40.000.000
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		9.779.076.124	3.067.678.696
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		100.937.751.605	76.234.937.618
11. Thu nhập khác	31		622.492.480	18.944.151
12. Chi phí khác	32		109.672.035	120.902
13. Lợi nhuận khác	40		512.820.445	18.823.249
14. Lợi nhuận trong công ty liên kết, liên doanh	50		1.459.310.323	(738.256.267)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	60		102.909.882.373	75.515.504.600
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	61		22.897.781.535	13.215.213.305
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	70		80.012.100.838	62.300.291.295
17.1 Lợi nhuận phải trả liên doanh	71		-	-
17.2. Lợi ích của cổ đông thiểu số	72		3.633.512.769	2.372.456.789
17.3. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	73		76.378.588.069 ✓	59.927.834.506
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	80		5.202	4.678

Người lập biểu



Chu Tuấn Anh

Kế toán trưởng



Nguyễn Mạnh Hùng

Hà Nội, ngày 24 tháng 08 năm 2010

Tổng Giám đốc



Nguyễn Đức Toàn

